TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NINH BÌNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨ VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 19/2017/HNGĐ-ST
Ngày 25/9/2017
V/v "Ly hôn; tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Tuyết.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tươi

Bà Đồng Thị Thanh Hương

- *Thư ký phiên toà*: Bà Tống Thị Huê – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thị Minh Nguyệt – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 203/ 2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn; tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12 ngày 20 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lưu Thị M, sinh năm 1974

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1974

Đều ở địa chỉ: Số nhà xx, ngõ xxx, đường D, phố Đ, phường S, thành phố NB , tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa chị M có mặt, anh H vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Lưu Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn Văn H đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 12 năm 2014 tại Uỷ ban nhân dân phường S, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình. Trước khi kết hôn chúng tôi được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn chúng tôi sống hạnh phúc được mấy tháng đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H không tu chí làm ăn, thường xuyên uống rượu, về nhà đánh đập tôi, gần đây nhất là anh H đánh tôi chảy máu đầu. Tháng 3 năm 2017 tôi đã làm đơn xin ly hôn anh H, nhưng đã được Tòa án hòa giải, anh H cũng đã viết giấy cam kết không đánh tôi nữa, tôi xin rút đơn để vợ chồng đoàn tụ. Đến nay anh H vẫn không thay đổi, thường xuyên uống rượu và đánh đập tôi, sức chịu đựng của tôi có hạn nên không thể níu kéo cuộc hôn nhân này nữa. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh H để giải phóng cho cả hai bên.

Về con chung: Tôi và anh H có một con chung là cháu Nguyễn Lưu Hải A, sinh ngày 19/01/2015. Hiện tại cháu đang ở với chúng tôi, tôi có đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu. Vì vậy khi ly hôn tôi đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho tôi được nuôi cháu. Tôi không đề nghị anh H cấp dưỡng nuôi con chung cho tôi.

Về tài sản chung, công nợ chung: Tôi xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn là anh Nguyễn Văn H trình bày: Tôi và cô Lưu Thị M tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 29 tháng 12 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường S, thành phố NB. Sau khi kết hôn chúng tôi sống hòa thuận hạnh phúc, gần đây mới phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tôi có uống rượu, trong lúc say tôi có đánh cô M. Tôi hứa sẽ bỏ rượu, nhưng phải có thời gian, hiện tại tôi chưa bỏ rượu được hẳn. Cô M xin ly hôn tôi, tôi không đồng ý vì con chúng tôi còn nhỏ, cháu cần có sự chăm sóc của cả cha lẫn mẹ. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn anh xin được nuôi cháu và không yêu cầu chị M đóng góp tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Tôi và cô M không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án gửi thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, anh H đã từ chối không nhận. Chị Lưu Thị M cho rằng anh H cố tình không đến Tòa án làm việc, chị

M đề nghị Tòa án không hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải. Tòa án đã làm thủ tục theo tố tụng dân sự và đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho anh H.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Lưu Thị M vẫn giữ nguyên quan điểm đã trình bày và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết cho chị được ly hôn anh H; giao con chung cho chị trực tiếp chăm sóc; chị không đề nghị anh H phải đóng góp tiền nuôi con chung cho chị.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều được đảm bảo theo quy định của luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ Luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Lưu Thị M và anh Nguy ễn Văn H; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lưu Hải A, sinh ngày 19 tháng 01 năm 2015 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng; Anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị M; Chị M phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn H đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa mà vẫn vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị M và anh Nguyễn Văn H được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân phường S, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình ngày 29 tháng 12 năm 2014. Hôn nhân giữa chị M và anh H là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, cuộc sống hôn nhân của anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, anh H không chăm lo cuộc sống gia đình, thường xuyên uống rượu và đánh chị M. Chị M đã nhiều lần khuyên bảo nhưng không có kết quả. Tháng 3 năm 2017, chị M làm đơn xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án Tòa án phân tích, hòa giải và chị M rút đơn về đoàn tụ vợ chồng, đồng thời anh H cũng đã viết cam kết hứa sẽ sửa chữa. Đến nay, anh H không thay đổi bản thân, không chịu khó lao động để xây dựng cuộc

sống gia đình hạnh phúc. Xét thấy anh H chưa thực hiện nghĩa vụ vợ chồng theo quy định tại Điều 19 luật hôn nhân và gia đình đó là vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Anh H không nhất trí ly hôn, tuy nhiên anh không đưa ra được giải pháp gì để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó, thể hiện tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Cần chấp nhận yêu cầu của chị M, xử cho chị M được ly hôn với anh H.

[2] Về con chung: Chị Lưu Thị M và anh Nguyễn Văn H có một con chung tên cháu là Nguyễn Lưu Hải A, sinh ngày 19/01/2015. Chị M và anh H đều đề nghị được trực tiếp nuôi cháu. Tuy nhiên, hiện tại cháu Hải A dưới 36 tháng tuổi, căn cứ khoản 2 Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Hải A cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Hải A, đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được cuộc sống.

Về cấp dưỡng tiền cho con: Anh H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M vì chị M không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Sau này vì quyền lợi mọi mặt của cháu, anh H, chị M có thể đề nghị Tòa án giải quyết ở vụ án khác.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Lưu Thị M và anh Nguyễn Văn H xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Lưu Thị M phải nộp toàn bộ án phí ly hôn là 300.000 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ: Khoản 4, Điều 147; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Đều 228; Khoản 1, Điều 273 Bộ Luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của chị Lưu Thị M về việc "Ly hôn; tranh chấp nuôi con khi ly hôn" đối với anh Nguyễn Văn H.

1. Về quan hệ hôn nhân: xử ly hôn giữa chị Lưu Thị M và anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao cho chị Lưu Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Lưu Hải A, sinh ngày 19/01/2015, đến khi cháu Nguyễn Lưu Hải A đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được cuộc sống.

Anh Nguyễn Văn H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung. Không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này. Khi cần các bên có thể thay đổi việc nuôi con chung.

Về cấp dưỡng tiền cho con: Chị M không yêu cầu anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Lưu Thị M và anh Nguyễn Văn H xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Lưu Thị M phải nộp 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền trên được trừ vào số tiền chị M đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố NB, tỉnh Ninh Bình theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0000551 ngày 04 tháng 7 năm 2017.

Án xử công khai sơ thẩm chị Lưu Thị M có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Phạm Thị Tuyết

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKS ND TP.Ninh Bình;
- Chi cục THADSTP.Ninh Bình;
- Các đương sự;
- UBND phường S
- Lưu hồ sơ vụ án.